

Số: 229 /QĐ-XPHC

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHÁNH THANH TRA CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 08/BB-VPHC lập ngày 10/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (Công ty).

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp số: 0102727651, đăng ký lần đầu ngày 21/4/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 26/01/2026; Nơi cấp: Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/4/2008; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 02/GPĐC-UBCK ngày 06/01/2026; Nơi cấp: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Người đại diện theo pháp luật: Phan Tấn Thu

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Không thực hiện quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán (Tại một số ngày: 24/12/2024, 24/01/2025, 12/06/2025, 13/06/2025, 30/06/2025, Công ty thực hiện chuyển tiền từ tài khoản chuyên dụng quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng sang tài khoản thanh toán của Công ty và ngược lại với các bút toán khách hàng rút tiền, thanh toán gốc, lãi vay, thanh toán tiền mua trái phiếu).

- Không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật (Công ty không công bố thông tin đối với một số Tờ trình phê duyệt phương án đầu tư trái phiếu với hạn mức được cấp có giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét: Tờ trình Hội đồng quản trị số 26A/2024/QĐ-BMSC/TT-TGĐ ngày 25/06/2024; Tờ trình Hội đồng quản trị số 30/2024-BMSC/TT/TGĐ ngày 11/07/2024; Tờ trình Hội đồng quản trị số 09/2025-BMSC/TT/TGĐ ngày 10/03/2025; Tờ trình Hội đồng quản trị số 24/2025-BMSC/TT/TGĐ ngày 15/12/2025).

- Vi phạm quy định về hạn chế cho vay (Công ty cho vay đối với một số khách hàng thông qua 13 Hợp đồng đặt cọc mua trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại một số thời điểm: ngày 08/08/2025; 30/09/2025; 03/10/2025; 10/10/2025; 21/10/2025; 24/10/2025; 27/10/2025).

- Báo cáo có nội dung sai lệch (Công ty báo cáo không chính xác về tỷ lệ vốn khả dụng tại một số thời điểm: 31/08/2025; 30/9/2025; 31/10/2025).

- Vi phạm quy định về cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng (Tại một số thời điểm (ngày 03/11/2025, 22/12/2025, 23/12/2025, 24/12/2025), Công ty cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.
- Điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.
- Điểm d khoản 5 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.
- Khoản 3a Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 34 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.
- Điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính nhiều lần, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt tiền 187.500.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không thực hiện quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán.

- Phạt tiền 92.500.000 đồng (Chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không công bố đối với thông tin phải công bố theo quy định pháp luật.

- Phạt tiền 187.500.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế cho vay.

- Phạt tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi báo cáo có nội dung sai lệch.

- Phạt tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi vi phạm quy định về cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng.

Tổng số tiền phạt: 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc báo cáo thông tin chính xác đối với hành vi vi phạm báo cáo có nội dung sai lệch, theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 34 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 42 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phan Tấn Thư là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.



Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I, địa chỉ: số 18 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: 7111 của Kho bạc Nhà nước Khu vực I trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho ông Lê Chiến Thắng – Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBCKNN (để b/c);
- PCT Bùi Hoàng Hải (để b/c);
- Ban QLKD (để biết);
- Lưu: VT, HS (08b).

